ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

NGUYỄN THỊ HOÀI PHƯƠNG

SỰ THỂ HIỆN NHÂN VẬT NỮ TRONG TRUYỆN NGẮN NGUYỄN NGỌC TƯ TỪ GÓC NHÌN PHÂN TÍCH DIỄN NGÔN

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC

ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

Thừa Thiên Huế, 2019

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

NGUYỄN THỊ HOÀI PHƯƠNG

SỰ THỂ HIỆN NHÂN VẬT NỮ TRONG TRUYỆN NGẮN NGUYỄN NGỌC TƯ TỪ GÓC NHÌN PHÂN TÍCH DIỄN NGÔN

CHUYÊN NGÀNH: NGÔN NGỮ HỌC

MÃ SỐ: 822 90 20

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC

ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

TS. NGUYỄN THỊ BẠCH NHẠN

Thừa Thiên Huế, 2019

Lời Cảm Ơn

Với tất cả tình cảm, sự kính trọng và lòng biết ơn sâu sắc, tôi xin gửi lời cám ơn chân thành đến:

- Khoa Ngữ Văn, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế
- Khoa Ngữ Văn, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.

Đặc biệt, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành và sâu sắc đến TS Nguyễn Thị Bạch Nhạn người hướng dẫn khoa học đã tận tình chỉ bảo, hướng dẫn và giúp đỡ tôi vượt qua nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện luận văn này.

Với tất cả lòng thành kính tôi xin cám ơn quý thầy cô trong Hội đồng thông qua đề cương và hội đồng chấm luận văn đã đóng góp cho tôi nhiều ý kiến quý báu để tôi hoàn thiện luận văn này.

Cuối cùng, xin bày tỏ lòng biết ơn đến gia đình, bạn bè, các anh chị đồng nghiệp những người luôn bên cạnh luôn động viên, giúp đỡ tôi trong quá trình học tập.

Huế, tháng 10 năm 2019

Nguyễn Thị Hoài Phương

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu và kết quả nghiên cứu nêu trong luận văn là trung thực, chưa từng được công bố trong bất kỳ một công trình nào khác.

Nguyễn Thị Hoài Phương

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1 Thống kê các phương thức quy chiếu nhân vật nữ.....39
trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư 39
Bảng 2.2. Thống kê các dạng của biểu thức quy chiếu bằng tên riêng.....40
Bảng 2.3 Thống kê các biểu thức miêu tả có danh từ chung làm trung tâm.....45
Bảng 2.4 Thống kê các chủ thể sử dụng biểu thức quy chiếu nhân vật nữ trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư 53
Bảng 2.5 Thống kê các biểu thức quy chiếu nhân vật nữ do nhân vật tự xưng.....55
Bảng 3.1 Thống kê các hình thức hội thoại của nhân vật nữ trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư 65
Bảng 3.2 Thống kê yếu tố phi ngôn ngữ trong hội thoại của nhân vật nữ trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư 75
Bảng 3.3 Phân loại các hành động ngôn từ có hiệu lực ở lời trong hội thoại của các nhân vật nữ.....77

MỤC LỤC

PHẦN 1. MỞ ĐẦU 1

1. Lí do chọn đề tài 1

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề 3

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu 9

4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu 10

5. Phương pháp nghiên cứu 10

6. Đóng góp của luận văn 11

7. Cấu trúc luận văn 12

Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG 13

1.1 Lý thuyết phân tích diễn ngôn 13

1.1.1. Diễn ngôn và phân tích diễn ngôn 13

1.1.2. Phân tích diễn ngôn theo đường hướng dụng học 22

1.2. Khái quát về thể loại truyện ngắn và truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư 35

1.2.1. Thể loại truyện ngắn 35

1.2.2. Khái quát về truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư 36

Tiểu kết chương 1 38

Chương 2. BIỂU THỨC QUY CHIẾU NHÂN VẬT NỮ TRONG TRUYỆN NGẮN NGUYỄN NGỌC TƯ 39

2.1. Đặc điểm phương thức chiếu vật của các biểu thức quy chiếu nhân vật nữ trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư 39

2.1.1. Quy chiếu nhân vật nữ bằng tên riêng 39

2.1.2. Quy chiếu nhân vật nữ bằng biểu thức miêu tả 43

2.1.3. Quy chiếu nhân vật nữ bằng chỉ xuất nhân xưng 47

2.2. Đặc điểm chủ thể sử dụng các biểu thức quy chiếu nhân vật nữ trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư 53

2.2.1. Người kể chuyện 53

2.2.2. Nhân vật tự xưng 54

2.2.3. Nhân vật xưng gọi nhân vật 56

2.3. Giá trị của các biểu thức miêu tả quy chiếu nhân vật nữ trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư 58
2.3.1. Giá trị biểu hiện của các biểu thức quy chiếu nhân vật nữ.....58
2.3.2. Giá trị nghệ thuật của các biểu thức quy chiếu nhân vật nữ.....62
Tiểu kết chương 2 64
Chương 3. NGÔN NGỮ GIAO TIẾP CỦA NHÂN VẬT NỮ TRONG TRUYỆN NGẮN NGUYỄN NGỌC TƯ 65
3.1. Đặc điểm ngôn ngữ giao tiếp của các nhân vật nữ trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư 65
3.1.1. Hội thoại của các nhân vật nữ trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư 65
3.1.2. Các hành động ngôn từ trong hội thoại của các nhân vật nữ.....77
3.2. Giá trị của ngôn ngữ giao tiếp trong xây dựng nhân vật nữ ở truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư 88
3.2.1. Phương tiện tự biểu hiện của nhân vật.....88
3.2.2. Phương tiện soi chiếu nhân vật qua các mối quan hệ.....90
Tiểu kết chương 3 92
KẾT LUẬN 93
TÀI LIỆU THAM KHẢO 96

PHẦN 1. MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

1.1. Chiếm một vị trí không nhỏ trong nền văn học Việt Nam sau năm 1975 (nhất là sau năm 1986), trang viết của những nhà văn nữ đã làm nên một mảng văn học mới mẻ, đầy sức sống. Bằng những mẫn cảm đặc trưng của giới, sáng tác của những nhà văn nữ đã đóng góp một phần không nhỏ trong sự chuyển đổi văn học. Đánh giá về những đóng góp vào diện mạo chung của văn học Việt Nam thời kỳ đổi mới, diễn ngôn của các nhà văn nữ đã tạo nên một dấu ấn mạnh mẽ, cho thấy sự vận động và chuyển đổi của nền văn học nước nhà. Đỉnh cao của những sáng tác giới nữ được xác định vào đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, khi văn đàn văn học Việt xuất hiện nhiều cây bút nữ, đặc biệt ở lĩnh vực truyện ngắn. Cùng với các tên tuổi tác giả có tiếng nói như Dạ Ngân, Phạm Thị Hoài, Trần Thùy Mai, Võ Thị Xuân Hà, Võ Thị Hảo...Nguyễn Ngọc Tư được biết đến như là cây bút nữ có tiếng nói riêng bởi những đặc trưng giới tính đậm nhạt trong các trang văn. Nhà văn Nam Bộ này được biết đến như một hiện tượng văn học đang trên đà vận động, định hình phong cách. Với những thành công ở thể loại truyện ngắn, Nguyễn Ngọc Tư đã khẳng định vị trí đứng của mình trong nền văn học nước nhà. Các sáng tác của chị dần trở thành một mảnh đất dung chứa những hấp lực đặc biệt của những nghiên cứu, khám phá nhằm khơi mở các giá trị nghệ thuật. Được soi chiếu trên nhiều góc độ, đi từ các hệ hình lý thuyết của phê bình văn học đến lý luận ngôn ngữ, truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư đã trở thành đối tượng nghiên cứu của nhiều ngành khoa học trong đó có lĩnh vực nghiên cứu của ngôn ngữ học.

1.2. Bức tranh nghiên cứu ngôn ngữ nửa cuối thế kỷ XX có những biến chuyển mạnh mẽ, đặc biệt ở sự chuyển đổi về đối tượng nghiên cứu. Ngôn ngữ với tư cách là một đối tượng nghiên cứu của khoa học được nhìn nhận dưới góc độ như một thực thể xã hội. Nghĩa là bản thân của hệ thống ngôn ngữ phải được nghiên cứu trong mối quan hệ với quá trình thực hiện chức năng của chính nó ở thực tế đời sống. Theo đó, lý thuyết phân tích diễn ngôn tỏ ra đáp ứng được yêu cầu của sự chuyển đổi, cho thấy những tối ưu trong việc trở thành hệ hình lý thuyết mang tính

công cụ, phương pháp cho những nghiên cứu về ngôn ngữ. Nguồn cứ liệu chủ yếu của lý thuyết phân tích diễn ngôn là các thực thể ngôn ngữ thuộc các kiểu loại: diễn ngôn khẩu hiệu, diễn ngôn quảng cáo hay diễn ngôn chính trị...Trong khi đó, những năm gần đây lý thuyết phân tích diễn ngôn cũng được đưa vào ứng dụng nghiên cứu trên cả đối tượng ngữ liệu là tác phẩm văn học nghệ thuật. Có thể nói, hệ lý thuyết này đã dần mở rộng được biên độ và phạm vi nghiên cứu, cho thấy tính khả dụng của một địa hạt lý thuyết đang rất được quan tâm và lựa chọn trong nghiên cứu ngôn ngữ.

1.3. Kết liên những nhận định nói trên, thiết nghĩ việc ứng dụng lý thuyết phân tích diễn ngôn vào đối tượng ngữ liệu truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư là một hướng đi mới, có giá trị hai chiều. *Một là*, kết quả nghiên cứu có thể giúp chúng ta khẳng định được tính năng của lý thuyết phân tích diễn ngôn trong nghiên cứu ngôn ngữ hiện đại; *Hai là*, từ phương diện của lý thuyết ngôn ngữ, các giá trị của truyện Ngắn Nguyễn Ngọc Tư có cơ hội được khẳng định ở một chiều kích khác. Tuy nhiên nếu chỉ đặt truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư dưới góc nhìn phân tích diễn ngôn đơn thuần thì chưa hẳn là một hướng đi mới. Bởi lẽ các công trình nghiên cứu trước đây đã cho thấy những ứng dụng nghiên cứu nhằm chỉ ra các giá trị nghệ thuật của truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư từ các phương diện ngôn ngữ. Do đó, nhằm tạo tính mới cho đề tài nghiên cứu, chúng tôi mạnh dạn xem xét những đặc trưng ngôn ngữ trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư tập trung khu biệt nghiên cứu trong phạm vi diễn ngôn của nhân vật nữ. Bởi như nhận định đặt ra ban đầu, các sáng tác của nhà văn nữ này mang những đặc trưng giới tính mạnh mẽ. Nghiên cứu và khảo sát sâu vào tác phẩm của Nguyễn Ngọc Tư chúng ta còn thấy rõ sự tập trung có phần thiên vị của những trang văn viết về phụ nữ. Có thể nói, Nguyễn Ngọc Tư đã dùng cảm quan sáng tác của giới nữ để phản ánh thế giới khách quan trong tác phẩm văn học. Trong khi đó, như đã biết phạm trù "giới" hay "giới tính" theo cách nhìn nhận của ngôn ngữ học xã hội là một trong những biến xã hội quan trọng tác động vào quá trình giao tiếp của con người. Nhà văn dùng văn bản nghệ thuật để giao tiếp, lẽ tất yếu sự lựa chọn các phương tiện ngôn ngữ để đặt tả cũng tạo ra những nét khác biệt. Vậy nên, khi nghiên cứu các đặc điểm ngôn ngữ của truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư

dưới góc nhìn của phân tích diễn ngôn, để tạo ra sự khác biệt cũng như góp phần làm nên tính mới mẻ của đề tài chúng tôi chỉ tập trung vào mảng nội dung về nhân vật nữ. Như thế kết quả nghiên cứu không chỉ hướng đến việc lột tả được các đặc sắc nghệ thuật trong sử dụng ngôn từ mà còn có thể chỉ ra được những vấn đề xã hội chứa đựng trong từng con chữ. Vấn đề xã hội được nhắc đến ở đây là tinh thần nữ quyền, là quan điểm về giới của người cầm bút, là những trăn trở của nữ giới khi viết về chính vai trò của nữ giới trong thực tế xã hội hiện đại, được chuyển tải thông qua tiếng nói của nghệ thuật ngôn từ.

Với những lý do kể trên, hướng nghiên cứu *Sự thể hiện nhân vật nữ trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư từ góc nhìn phân tích diễn ngôn* hy vọng có thể mang lại những đóng góp có giá trị trong bức tranh chung của khoa học nghiên cứu về ngôn ngữ.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

2.1. Lịch sử nghiên cứu về lý thuyết phân tích diễn ngôn

Nửa cuối thế kỷ XX, phân tích diễn ngôn sau khi trải qua một quá trình phát triển mạnh mẽ đã trở thành một trong những khuynh hướng nghiên cứu ngôn ngữ có giá trị, thu hút nhiều sự quan tâm, chú ý của giới nghiên cứu. Đã có không ít công trình trong và ngoài nước nghiên cứu và ứng dụng thành công hệ lý thuyết này trên những đối tượng diễn ngôn cụ thể.

** Lý thuyết*

Đối với các công trình nghiên cứu trên thế giới: Tìm hiểu về lý thuyết phân tích diễn ngôn chúng tôi nhận thấy hệ lý thuyết này đã được định hình và phát triển vào khoảng thời gian nửa cuối thế kỷ XX. Theo đó, thuật ngữ "phân tích diễn ngôn" được sử dụng lần đầu tiên bởi Harris, năm 1952, trong một bài báo có tên *Discourse Analysis (Phân tích diễn ngôn).* Trước đó, thuật ngữ này được gọi với nhiều cái tên khác nhau: Ngôn ngữ học văn bản, Phân tích văn bản, Phân tích chức năng... Đặc biệt, từ sau công trình *Towards an Analysis of Discourse (Về một phân tích diễn ngôn)* của Sinclair và Coulthard; và công trình *An Introduction to Discourse Analysis (Một dẫn luận về phân tích diễn ngôn)* của Coulthard, thuật ngữ "phân tích diễn ngôn" được sử dụng rộng rãi và phổ biến hơn.

Sau sự xuất hiện phổ quát của thuật ngữ "phân tích diễn ngôn", giới nghiên cứu ngôn ngữ đã tiến hành định hình khung lý thuyết, biến phân tích diễn ngôn trở thành một khuynh hướng nghiên cứu mạnh. Công trình mở đường, đánh dấu sự định hình một cách đầy đủ của lý thuyết phân tích diễn ngôn là *Discourse Analysis (Phân tích diễn ngôn)* của Brown và Yule (1983). Với công trình này, những vấn đề của phân tích diễn ngôn được Brown và Yule trình bày cụ thể từ nội hàm khái niệm; phương pháp đến cơ sở lý thuyết. Về sau, góp phần hoàn thiện lý thuyết phân tích diễn ngôn, năm 1994, Schiffrin trong *Approaches to dicourse* đã hệ thống các đường hướng nghiên cứu. Như thế, với việc hệ thống hóa các đường hướng nghiên cứu cụ thể của phân tích diễn ngôn, đóng góp của Schiffrin đã có ý nghĩa quan trọng trong việc cung cấp con đường, cách thức tiếp cận các đối tượng diễn ngôn cho những người nghiên cứu có ý định sử dụng hệ lý thuyết này trong nghiên cứu ngôn ngữ.

Đối với các công trình nghiên cứu trong nước: Sự quan tâm đến phân tích diễn ngôn bắt đầu từ thập kỷ 80 với các tên tuổi: Hoàng Phê, Đỗ Hữu Châu, Trần Ngọc Thêm, Nguyễn Đức Dân, Cao Xuân Hạo, Diệp Quang Ban, Nguyễn Thiện Giáp... Trong tương quan với các nghiên cứu trên thế giới, Việt Nam tiếp nhận lý thuyết phân tích diễn ngôn khá muộn. Quá trình tiếp nhận và nghiên cứu ứng dụng bao gồm hai giai đoạn đi từ ngữ pháp văn bản đến phân tích diễn ngôn.

Đóng góp cho giai đoạn đầu có: Trần Ngọc Thêm với công trình *Hệ thống liên kết văn bản tiếng Việt (1985);* Diệp Quang Ban với *Giao tiếp. Văn bản. Mạch lạc. Liên kết. Đoạn văn (2002) ...* Đánh giá về quá trình ứng dụng lý thuyết phân tích diễn ngôn trong giai đoạn này, các vấn đề về khái niệm, bản chất của phân tích diễn ngôn tuy chưa được đào sâu nhưng từ những manh nha trong thay đổi quan điểm của các nhà ngôn ngữ về vấn đề ngữ pháp văn bản, hướng tiếp cận phân tích diễn ngôn bắt đầu được gợi mở.

Chuyển giao giữa hai giai đoạn, Đỗ Hữu Châu trong công trình *Đại cương ngôn ngữ học, Tập hai: Ngữ dụng học* (2001) đã cung cấp những kiến thức quan trọng góp phần cho việc định hướng tiếp cận ngôn ngữ trong giao tiếp. Bàn về mối quan hệ giữa ngữ cảnh và ngôn ngữ, giao tiếp, hành động ngôn từ, lập luận, hội thoại,

nghĩa tường minh và hàm ẩn, Đỗ Hữu Châu đã trực tiếp đề cập đến vấn đề ngôn ngữ trong sử dụng. Cùng với đó, Nguyễn Thiện Giáp trong *Dụng học Việt ngữ (2000)*đã đề cập một cách cụ thể các vấn đề của phân tích diễn ngôn: liên kết và mạch lạc, diễn ngôn và phân tích diễn ngôn, cấu trúc thông tin, diễn ngôn và văn hóa...Đặc biệt công trình có đề cập đến ngữ vực - một khái niệm công cụ cho xu hướng ngữ pháp chức năng thuộc đường hướng phân tích diễn ngôn phê phán sau này.

Đánh dấu giai đoạn thứ hai là công trình *Phân tích diễn ngôn: Một số vấn đề lý luận và phương pháp* (2003) và *Phân tích diễn ngôn phê phán (2006)* của tác giả Nguyễn Hòa. Đây là hai trong số các công trình ghi dấu sự hiện diện rõ nét và thực sự của lý thuyết phân tích diễn ngôn trong nghiên cứu ngôn ngữ ở Việt Nam. Nguyễn Hòa trong các công trình của mình đã chỉ ra các nội dung trọng tâm của phân tích diễn ngôn: khái niệm, đặc điểm diễn ngôn; các đường hướng nghiên cứu chính; ngữ cảnh và giao tiếp... Bên cạnh đó, công trình *Giao tiếp, diễn ngôn và cấu tạo văn bản (2012*) của Diệp Quang Ban được đánh giá là công trình có nhiều đóng góp quan trọng cho những nghiên cứu chuyên sâu về lý thuyết phân tích diễn ngôn. Điểm nổi bật trong công trình này là việc tác giả đề cập đến hướng phân tích diễn ngôn phê bình áp dụng phân tích trên đối tượng ngôn ngữ nghệ thuật.

** Thực tiễn*

Thực tiễn vận dụng lý thuyết phân tích diễn ngôn vào nghiên cứu các thể loại diễn ngôn trong tiếng Việt cho thấy một số lượng lớn các công trình nghiên cứu ứng dụng thành công hệ lý thuyết này trong nghiên cứu ngôn ngữ. Trong giới hạn của phạm vi đề tài chúng tôi chỉ quan tâm đến các công trình nghiên cứu ứng dụng lý thuyết phân tích diễn ngôn trên đối tượng ngôn ngữ nghệ thuật. Đáng chú ý có các công trình sau:

- Vũ Văn Lăng (2013), *Một số tác phẩm của Nam Cao dưới ánh sáng của phân tích diễn ngôn và dụng học*; luận án tiến sỹ học viện khoa học xã hội.

- Hà Thị Phước (2015), *"Văn nghị công niên biểu" từ góc nhìn phân tích diễn ngôn;* Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Khoa học Huế.

- Trần Thị Tuyết (2015), *Đặc điểm ngôn ngữ tiểu thuyết "Nỗi buồn chiến tranh" của Bảo Ninh từ góc nhìn lý thuyết phân tích diễn ngôn;* Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Khoa học Huế.

- Bùi Thị Hà My (2017), *Ngôn ngữ tác phẩm Nam Cao về đề tài trí thức từ góc nhìn phân tích diễn ngôn;* Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Khoa học Huế.

- Trần Bình Tuyên (2017), *Văn chính luận Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh từ góc nhìn lý thuyết phân tích diễn ngôn;* Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Khoa học Huế.

Như vậy, có thể thấy lý thuyết phân tích diễn ngôn đã được định hình, hoàn thiện và trở thành một trong những hệ lý thuyết công cụ hỗ trợ người nghiên cứu thực hiện tìm hiểu các đối tượng ngôn ngữ. Lý thuyết phân tích diễn ngôn kể từ khi du nhập và phát triển định hình trong nghiên cứu khoa học ngôn ngữ ở Việt nam đã có khá nhiều các đường hướng ứng dụng. Từ các đường hướng cơ bản chia làm các nhánh xu hướng tạo nên một bức tranh phong phú, đa dạng của thực tế ứng dụng lý thuyết phân tích diễn ngôn.

2.2. Lịch sử nghiên cứu về truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư

Nguyễn Ngọc Tư là một nhà văn trẻ Nam Bộ đang trên đường định hình phong cách sáng tác. Chị xuất hiện và ghi dấu ấn trên văn đàn văn học Việt Nam bằng các sáng tác mang đậm tinh thần của giới. Nguyễn Ngọc Tư được biết đến với hai tập truyện ngắn xuất sắc: *Ngọn đèn không tắt, Cánh đồng bất tận.* Về sau sáng tác của chị ngày càng mở rộng cả về thể loại lẫn nội dung. Tuy nhiên đánh giá về đỉnh cao trong sáng tác của Nguyễn Ngọc Tư (tính tới thời điểm bấy giờ) vẫn là thể loại truyện ngắn. Nhà văn Nam Bộ này chinh phục bạn đọc bằng những câu chuyện manh mún, nhỏ lẻ, đề cập đến những quẩn quanh của đời sống, với những con người bình dị, giản đơn. Chính những mảnh truyện vụn vặt đời thường kể mà tưởng như tả ấy lại có sức gợi ra những ý nghĩa xã hội, những cảm quan ngôn ngữ dưới góc nhìn của tác giả. Văn chương của Nguyễn Ngọc Tư được đánh giá là một "hiện tượng" nhưng là "một hiện tượng đang diễn ra".

Tìm hiểu về lịch sử nghiên cứu truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư, chúng tôi nhận thấy hai vấn đề: *Một là*, chưa có một công trình nghiên cứu khoa học trên

chỉnh thể vĩ mô được in thành sách hay chuyên luận về đặc sắc truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư nói riêng và sự nghiệp văn chương của chị nói chung. Những nghiên cứu khoa học bàn về hiện tượng văn chương Nguyễn Ngọc Tư chủ yếu là các bài báo, bài phê bình được đăng tải trên các phương tiện truyền thông. *Hai là*, xét về bình diện nghiên cứu, đa phần các nghiên cứu tập trung khai thác đặc sắc truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư trên bình diện lý thuyết phê bình văn học. Các công trình nghiên cứu khai thác truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư thuần túy về mặt ngôn ngữ chiếm số lượng khá khiêm tốn. Trong đó, nghiên cứu về ngôn ngữ truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư tập trung phần lớn ở các bình diện về từ vựng, khẩu ngữ, phương ngữ. Trong giới hạn nghiên cứu của đề tài chúng tôi hướng sự quan tâm đến các công trình nghiên cứu về truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư từ góc độ tiếp cận của khoa học ngôn ngữ. Các nghiên cứu có liên quan thuộc lĩnh vực phê bình văn học không được chúng tôi đề cập ở đây.

Xét ở cấp độ quy mô các bài báo, bài bình luận : Tìm hiểu về lịch sử nghiên cứu truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư, dưới cấp độ của các bài báo, bài bình luận, chúng tôi tìm được những nhận định đánh giá khoa học về đặc điểm ngôn ngữ truyện ngắn của chị. Chẳng hạn, nghiên cứu về hệ thống từ ngữ, GS Trần Hữu Dũng trong *Nguyễn Ngọc Tư, đặc sản miền Nam* (Báo Văn nghệ số 39, tháng 9 năm 2005) đã nhấn mạnh tài năng sử dụng ngôn ngữ Nam Bộ của Nguyễn Ngọc Tư, xem hệ thống ngôn ngữ ấy như là một đặc sản miền Nam từ đó khẳng định tài năng của tác giả trẻ; Hay trong bài viết *Nguyễn Ngọc Tư, nhà văn trẻ Nam Bộ* (Báo Văn nghệ sông Cửu Long) của tác giả Huỳnh Công Tín đã chỉ ra nét đặc sắc của ngôn từ làm nên văn phong đậm đặc chất Nam Bộ của Nguyễn Ngọc Tư. Nghiên cứu về ngữ pháp trong đặc trưng ngôn ngữ truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư có bài viết *Đặc điểm cú pháp trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư* của tác giả Trần Thị Ngọc Lang (Tạp chí Ngôn ngữ, số 1, năm 2018). Với bài viết này, tác giả đã chỉ ra những đặc sắc trong cách xây dựng câu cú của truyện ngắn, đi từ thành phần câu với các trạng ngữ, câu nhiều dấu phẩy, hay cấu trúc của câu... công trình nghiên cứu đã mở ra một cách nhìn mới về ngôn ngữ truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư từ góc độ cú pháp. Ở phương diện rộng hơn, tìm hiểu ngôn ngữ truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư

trên nhiều khía cạnh: ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp ở mức độ khái quát có bài báo *Tìm hiểu ngôn ngữ truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư* của tác giả Dương Thanh Bình (Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống, số 4).

Xét ở cấp độ nghiên cứu thuộc quy mô luận án, luận văn thạc sĩ ngôn ngữ học: Tìm hiểu về lịch sử nghiên cứu truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư chúng tôi thu thập được các công trình sau:

- Lê Thị Thu Cúc (2008), *Khảo sát ngôn ngữ truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư trong hai tập truyện ngắn "Ngọn đèn không tắt"; "Cánh đồng bất tận"*, Luận văn thạc sĩ Ngôn ngữ học, Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn HN.

- Nguyễn Thành Ngọc Bảo (2008), *Đặc điểm truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư,* Luận văn thạc sĩ Ngữ Văn, Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh.

- Hà Ngọc Yên (2009), *Đối chiếu các phương tiện dùng để xưng hô trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp và truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư*, Luận văn thạc sĩ Ngôn ngữ học, Đại học Thái Nguyên.

- Nguyễn Thị Như Thảo (2011), *Đặc điểm cách sử dụng từ ngữ trong truyện ngắn và tạp văn của Nguyễn Ngọc tư,* Luận văn thạc sĩ Ngôn ngữ học, Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phạm Thị Hồng Nhung (2012), *Chất Nam Bộ trong ngôn ngữ truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư,* Luận văn thạc sĩ Ngôn ngữ học, Đại học Thái Nguyên.

Ngoài các công trình luận văn thạc sĩ có tính chuyên sâu, còn có các khóa luận tốt nghiệp nghiên cứu và đề cập đến đặc điểm ngôn ngữ truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư. Có thể kể đến: Trần Thị Kim Loan, *Tìm hiểu về từ láy trong một số truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư*, Khóa luận tốt nghiệp Đại học Sư phạm An Giang; Hoàng Thị Thu Hà, *Đặc điểm ngôn ngữ truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư*, Khóa luận tốt nghiệp trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, Phan Thị Minh Nguyệt, *Đặc điểm từ láy trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư,* Đại học Sư phạm Huế.... Như vậy, các công trình nghiên cứu ở cấp độ luận văn, luận án đã cho thấy bức tranh nghiên cứu về ngôn ngữ truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư khá đa dạng. Trong đó, đa phần các nghiên cứu đều tập trung làm rõ đặc điểm sử dụng từ ngữ có trong các tác phẩm truyện ngắn của nhà văn Nam Bộ này. Cụ thể: hệ thống từ láy, từ ngữ xưng hô, hay

khảo sát các lớp từ địa phương, khẩu ngữ nhằm làm sáng tỏ chất Nam Bộ trong có trong hệ thống ngôn ngữ.

Sau khi điểm qua một số nghiên cứu tiêu biểu về đặc điểm ngôn ngữ truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư, chúng tôi nhận thấy: Truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư đã trở thành một trong những đối tượng nghiên cứu có giá trị của khoa học ngôn ngữ nói riêng và các lĩnh vực nghiên cứu khác nói chung. Tuy nhiên để đặt các đặc trưng ngôn ngữ ấy trên bình diện phân tích diễn ngôn tập trung ở diễn ngôn của nhân vật nữ thì chưa có công trình nghiên cứu nào bàn tới. Như vậy, ghi nhận của chúng tôi về đề tài nghiên cứu *Sự thể hiện nhân vật nữ trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư từ góc nhìn phân tích diễn ngôn* là một hướng đi mới, trước đó chưa có công trình nào nghiên cứu một cách chỉnh thể.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của đề tài là làm sáng rõ đặc điểm ngôn ngữ của nhà văn Nguyễn Ngọc Tư qua việc thể hiện nhân vật nữ trong tác phẩm dưới góc nhìn của lý thuyết phân tích diễn ngôn; vận dụng đường hướng dụng học tìm ra những đặc điểm ngôn ngữ trên các bình diện: biểu thức quy chiếu và ngôn ngữ giao tiếp (khu biệt ở diễn ngôn có nội dung bàn về nhân vật nữ) nhằm làm rõ các đặc trưng phong cách sáng tác của tác giả. Đồng thời kết quả nghiên cứu của luận văn cũng sẽ góp phần vào việc phân tích những tác phẩm truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư từ các bình diện ngôn ngữ.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Luận văn xác định các nhiệm vụ cơ bản sau:

- Hệ thống hóa những vấn đề lý luận chung của đề tài làm cơ sở cho việc nghiên cứu. Cụ thể: Luận văn tìm hiểu tổng quan về lý thuyết phân tích diễn ngôn (tập trung vào đường hướng dụng học) nhằm xác định khung lý thuyết áp dụng vào các nội dung quan trọng mà luận văn hướng đến.

- Khảo sát thu thập ngữ liệu

- Trên cơ sở hệ thống lý thuyết tổng quan, luận văn tiến hành phân tích ngữ liệu trên hai bình diện: Biểu thức quy chiếu về nhân vật người phụ nữ và ngôn ngữ giao tiếp của nhân vật nữ trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư.

- Trình bày những nhận xét tổng quát mang tính lý luận về vấn đề nghiên cứu và rút ra những kết luận cụ thể.

4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là ***ngôn ngữ thể hiện nhân vật nữ của Nguyễn Ngọc Tư*** được thể hiện thông qua hai bình diện: Biểu thức quy chiếu và ngôn ngữ giao tiếp của nhân vật nữ.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi nghiên cứu: Luận văn vận dụng lý thuyết phân tích diễn ngôn theo đường hướng dụng học để khảo sát và xác định những đặc điểm ngôn ngữ của truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư ***(khu biệt ở ngôn ngữ thể hiện nhân vật nữ của Nguyễn Ngọc Tư)***

- Phạm vi tư liệu: Để thực hiện đề tài chúng tôi lựa chọn khảo sát nguồn ngữ liệu là 4 tập truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư: *Ngọn đèn không tắt; Cánh đồng bất tận; Không ai qua sông; Cố định một đám mây*.

5. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện luận văn này chúng tôi sử dụng các phương pháp và thủ pháp sau:

- Phương pháp chủ yếu được sử dụng là *Phương pháp miêu tả*: Trên cơ sở vận dụng lý thuyết phân tích diễn ngôn, chúng tôi vận dụng phương pháp miêu tả nhằm làm sáng rõ các đặc trưng về từ ngữ, cấu trúc ngữ pháp thông qua hai bình diện ngữ dụng là biểu thức quy chiếu và ngôn ngữ giao tiếp để làm sáng rõ vấn đề.

- Ngoài ra, chúng tôi sử dụng *các thủ pháp hỗ trợ* như sau:

+ *Thủ pháp thu thập ngữ liệu:* Trong quá trình thu thập ngữ liệu chúng tôi nhận thấy truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư được thể hiện chủ yếu qua các kênh: các tập truyện đã được in ấn và xuất bản; các tờ báo giấy; các trang báo mạng... Nhằm thu thập ngữ liệu chính xác và mang lại hiệu quả cho quá trình phân tích ngữ liệu phục vụ cho đề tài nghiên cứu chúng tôi chỉ tập trung thu thập các truyện ngắn

của tác giả Nguyễn Ngọc Tư dựa trên các tập truyện đã được in ấn và xuất bản. Sau khi đã có những thống kê cụ thể chúng tôi tiến hành lựa chọn các tập truyện ngắn tiêu biểu làm ngữ liệu chính cho quá trình nghiên cứu của đề tài. Theo đó, ngữ liệu được lựa chọn cần thỏa mãn các điều kiện: là các truyện ngắn tiêu biểu cho phong cách sáng tác của Nguyễn Ngọc Tư, có vị trí trên văn đàn và có nội dung đề cập đến nữ giới, có nhân vật nữ làm trung tâm.

+ *Thủ pháp miêu tả định lượng*: Chúng tôi sử dụng thủ pháp thống kê để xác định số lượng và tần số xuất hiện của các lớp từ phân loại theo nội dung cụ thể. Tính tỉ lệ theo tần số xuất hiện của các lớp từ và phân loại, thống kê thành các bảng biểu tương ứng.

+ *Thủ pháp miêu tả định tính*: Sử dụng thủ pháp *phân tích, tổng hợp* nhằm làm nổi bật những đặc điểm bên trong của ngôn ngữ; Kết hợp với thủ pháp *giải thích* (thủ pháp xã hội học, thủ pháp ngôn ngữ học tâm lí) nhằm lí giải các hiện tượng ngôn ngữ từ góc độ bên ngoài. Căn cứ trên kết quả có được từ quá trình miêu tả chúng tôi đưa ra các kết luận cụ thể về chiến lược sử dụng và lựa chọn ngôn ngữ.

6. Đóng góp của luận văn

Thứ nhất: Trên cơ sở kế thừa kết quả của các công trình nghiên cứu trước đây về truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư ở các địa hạt phê bình văn học hay lí luận ngôn ngữ, luận văn góp phần làm sáng rõ đặc trưng ngôn ngữ trên một bình diện mới: ngôn ngữ thể hiện hệ thống nhân vật nữ dưới góc nhìn của phân tích diễn ngôn.Hơn nữa, nghiên cứu đặc điểm ngôn ngữ của nhà văn Nguyễn Ngọc Tư qua việc thể hiện nhân vật nữ trong tác phẩm từ góc nhìn của lý thuyết phân tích diễn ngôn, luận văn sẽ góp phần phản ánh được thế giới quan, tư duy và quan điểm nghệ thuật và phong cách sáng tác của tác giả. Từ đó, góp thêm tiếng nói khẳng định vị trí, tài năng của Nguyễn Ngọc Tư trên văn đàn văn học Việt.

Thứ hai: Kết quả của quá trình nghiên cứu của luận văn sẽ góp phần nâng cao hiệu quả tiếp nhận văn bản truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư, tạo nguồn tư liệu cho những nghiên cứu trong ngôn ngữ văn học về sau.

7. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, Phụ lục, Nội dung luận văn được triển khai thành 3 chương

CHƯƠNG 1: Một số vấn đề lí luận chung

CHƯƠNG 2: Biểu thức quy chiếu của nhân vật nữ trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư

CHƯƠNG 3: Ngôn ngữ giao tiếp của nhân vật nữ trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư